

Bản án số: 44/2018/HS - ST

Ngày 23 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/ 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 23/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXXST - HS ngày 07/8/2018 đối với bị cáo:

- **Lê Văn T**, sinh năm 1976. (có mặt tại phiên tòa)

HKTT, chỗ ở: thôn H, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Lê Văn Đ - Sinh năm 1946.

Con bà: Nguyễn Thị Ằ - Sinh năm 1941.

Anh chị em ruột: có 04 người, bị can là thứ tư.

Vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: Chưa có.

- Tiền án:

+ Ngày 15/9/2009, bị TAND huyện Khoái Châu xử 04 năm 9 tháng tù về tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản. Ngày 03/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 17/12/2014, bị TAND huyện Khoái Châu xử 02 năm 6 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân:

+ Năm 2005, bị Công an thị trấn K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Năm 2006, bị TAND huyện Khoái Châu xử 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/4/2006 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn Đ - sinh năm 1946. (vắng mặt)
2. Ông Lê Quang Q - sinh năm 1960 . (vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Thế U - sinh năm 1980. (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn H, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 08 giờ ngày 21/5/2018, Lê Văn T mang theo 100.000 đồng, đi bộ từ nhà ở thôn H, thị trấn K, huyện Khoái Châu ra cánh đồng cùng thôn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường giữa cánh đồng thì T gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng gần 50 tuổi, cao khoảng 1m68cm, để râu dài, mặc áo phông cộc tay màu xanh, quần vải kaki màu đen (T chỉ biết người đàn ông này ở xã K, huyện Khoái Châu còn không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể). Khi gặp T, người đàn ông hỏi “*Anh còn một tý hàng này có lấy không*”, ý người đàn ông này muốn nói còn một ít Hêrôin và hỏi T có muốn mua không. T trả lời là “*Có*” thì người đàn ông đưa cho T 01 gói giấy màu vàng (loại giấy bọc bên trong bao thuốc lá) và nói với T “*Đưa cho anh một trăm nghìn thôi*” (Ý muốn bán gói ma túy cho T với giá 100.000đồng). T đồng ý và lấy 100.000 đồng đưa cho người này. T không mở gói giấy ra kiểm tra, nhưng biết chắc bên trong gói giấy đó chứa ma túy nên cầm ở lòng bàn tay trái và đi về. Khi T đang đi bộ trên đường bê tông gần nhà thuộc thôn H, thị trấn K, huyện Khoái Châu thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu và Công an thị trấn K bắt quả tang. T đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được nhưng chưa kịp sử dụng cho Cơ quan điều tra. Cơ quan Công an đã T hành thu giữ và niêm phong để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 191/PC54 ngày 21/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong thu của Lê Văn T, có tổng khối lượng 0,204g, là ma túy, loại Heroin.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Văn T: Cơ quan điều tra đã T hành xác minh tại xã K nhưng không phát hiện đối tượng nào có đặc điểm như T khai nhận. Vì vậy, không có đủ cơ sở để T hành điều tra xác minh xử lý.

Bản cáo trạng số: 49/CT - VKSKC ngày 23/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*”

được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Văn T và người làm chứng, cùng các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ ngày 21/5/2018, Lê Văn T mang theo 100.000 đồng, đi bộ từ nhà ở thôn H thị trấn K huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên ra cánh đồng cùng thôn, mua ma túy của một người đàn ông không quen biết để sử dụng, trên đường về thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu cùng Công an thị trấn K bắt và thu giữ của T 0,204 gam Hêrôin.

Xét thấy: Ngày 15/9/2009, T bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử 04 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản (thuộc trường hợp tái phạm) và đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/7/2013, đến ngày 17/12/2014, khi chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử 02 năm 6 tháng về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, ngày 13/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến ngày 21/5/2018, mặc dù chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Khoái Châu đã truy tố Lê Văn T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 49/CT – VKSKC ngày 23/7/2018 là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lười lao động, năm 2005, bị Công an thị trấn K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2006).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo T, vì vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng và xâm phạm đến trật tự xã hội. Lê Văn T là người nghiện ma túy, vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của mình nên đã thúc đẩy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, bị cáo đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật, sống buông thả nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, xét cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,150 gam Heroin hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-KC ngày 23/7/2018 của VKSND huyện Khoái Châu)

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đã bán Heroín cho T: Cơ quan điều tra đã T hành xác minh tại xã K nhưng không phát hiện đối tượng nào có đặc điểm như T khai nhận. Vì vậy, không có đủ cơ sở để T hành điều tra xác minh xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Lê Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời Hn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/5/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lê Văn T.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,150 gam Heroín hoàn lại sau giám định .

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-KC ngày 23/7/2018 của VKSND huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn K;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.